

Số: **830** /QĐ-ĐHDL

Lâm Đồng, ngày **16** tháng **7** năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên
Trường Đại học Đà Lạt

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT

Căn cứ Quyết định số 426/TTg ngày 27 tháng 10 năm 1976 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Đà Lạt;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 08 tháng 7 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 45/2020/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ dành cho giảng viên trẻ và sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 815/NQ-ĐHDL-HĐT ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng Trường, Trường Đại học Đà Lạt về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đà Lạt;

Theo đề nghị của Trưởng phòng QLKH – HTQT.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên Trường Đại học Đà Lạt.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng QLKH – HTQT, Trưởng phòng Tài chính, Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Đà Lạt và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLKH-HTQT (2).



Nguyễn Tất Thắng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên Trường Đại học Đà Lạt
(Kèm theo Quyết định số 830/QĐ-ĐHDL, ngày 16 tháng 7 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đà Lạt)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) sinh viên, học viên các hệ đào tạo đại học, sau đại học (sau đây gọi chung là sinh viên) tại Trường Đại học Đà Lạt (sau đây gọi tắt là Trường), bao gồm: Thực hiện hoạt động NCKH sinh viên; Trách nhiệm, quyền hạn của sinh viên và người hướng dẫn; Quản lý hoạt động NCKH sinh viên.

2. Đối tượng áp dụng

- Sinh viên thực hiện hoạt động NCKH.
- Người hướng dẫn sinh viên thực hiện hoạt động NCKH.
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mục tiêu hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên

- Hình thành và phát triển năng lực NCKH cho sinh viên; góp phần phát hiện và bồi dưỡng các nhà khoa học trẻ tài năng, đáp ứng yêu cầu đào tạo nhân lực trình độ cao.
- Tạo môi trường thuận lợi để hỗ trợ sinh viên tham gia hoạt động NCKH nhằm hình thành các ý tưởng, dự án khởi nghiệp góp phần tạo cơ hội việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.

Điều 3. Yêu cầu về hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên

- Phù hợp với khả năng và nguyện vọng của sinh viên.
- Phù hợp với mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo của Trường.
- Phù hợp với định hướng hoạt động khoa học công nghệ (KH-CN) của Trường.
- Kết quả nghiên cứu có giá trị khoa học, có tính mới, tính sáng tạo và khả năng ứng dụng trong thực tiễn.
- Phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 4. Nội dung hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên

- Thực hiện đề tài NCKH thuộc lĩnh vực được đào tạo và các lĩnh vực liên ngành khác phù hợp với khả năng của sinh viên.

2. Tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học, sinh hoạt học thuật, hội thi sáng tạo KHCN, câu lạc bộ khoa học sinh viên, dự án khởi nghiệp, các giải thưởng KHCN ở trong nước, quốc tế và các hình thức hoạt động KHCN khác của sinh viên.

3. Tham gia triển khai ứng dụng tiến bộ KHCN vào thực tiễn trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, giáo dục - đào tạo, quốc phòng, an ninh.

4. Tổ chức các hoạt động truyền thông và ứng dụng các kết quả NCKH sinh viên nhằm nâng cao nhận thức đạo đức nghiên cứu, kiến thức về sở hữu trí tuệ cho sinh viên; giới thiệu các ý tưởng, dự án khởi nghiệp với các nhà đầu tư, các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

5. Khen thưởng và biểu dương sinh viên, tập thể sinh viên và người hướng dẫn có thành tích xuất sắc trong hoạt động NCKH; tôn vinh các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp trong hoạt động NCKH sinh viên.

6. Các hình thức hoạt động khoa học khác của sinh viên theo quy định hiện hành.

Điều 5. Tài chính cho hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên

Tài chính cho hoạt động NCKH sinh viên gồm các nguồn sau:

1. Ngân sách nhà nước trích từ kinh phí hoạt động KHCN.
2. Trích từ nguồn thu hợp pháp của Trường.
3. Tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế.
4. Huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

Chương II

THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN

Điều 6. Xác định danh mục đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên hàng năm

Trình tự xác định danh mục đề tài NCKH sinh viên hàng năm tại Trường như sau:

1. Trên cơ sở thông báo đăng ký đề tài NCKH sinh viên của Trường, sinh viên đề xuất tên đề tài NCKH và người hướng dẫn với Khoa (Mẫu 01- Phụ lục I). Số sinh viên tham gia thực hiện một đề tài không quá 05 người, trong đó phải xác định một sinh viên chịu trách nhiệm chính.

2. Trên cơ sở tên đề tài do sinh viên đăng ký, Ban Chủ nhiệm Khoa tổ chức xét chọn đề tài phù hợp với từng chuyên ngành cụ thể. Khoa thông báo cho sinh viên có đề tài đạt yêu cầu và xây dựng thuyết minh theo mẫu (Mẫu 02 – Phụ lục I).

3. Khoa tổng hợp danh mục đề tài NCKH sinh viên đã được xét chọn, kèm theo thuyết minh đồng thời đề xuất 03 thành viên có chuyên môn phù hợp tham gia Hội đồng khoa học xét duyệt thuyết minh và nộp về Phòng QLKH - HTQT. Phòng QLKH - HTQT tham mưu trình Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập Hội đồng khoa học xét duyệt thuyết minh.

4. Sau khi có quyết định thành lập Hội đồng khoa học xét duyệt thuyết minh, các Khoa tổ chức đánh giá thuyết minh, phân công người hướng dẫn phù hợp. Lưu ý, mỗi đề tài

NCKH sinh viên do một người hướng dẫn chính và không quá hai người đồng hướng dẫn (Mẫu 04, Mẫu 05, Mẫu 06 – Phụ lục I). Khoa gửi kết quả đánh giá thuyết minh, đề nghị danh sách thuyết minh được chọn và người hướng dẫn về Phòng QLKH – HTQT (Mẫu 03 – Phụ lục I).

5. Phòng QLKH – HTQT tham mưu trình Hiệu trưởng ban hành Quyết định phê duyệt danh mục, kinh phí và ký kết hợp đồng triển khai thực hiện đề tài NCKH sinh viên.

6. Thời hạn để hoàn thành việc xác định danh mục đề tài NCKH sinh viên là tháng 9 hàng năm.

Điều 7. Sinh viên triển khai thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học

1. Sinh viên triển khai thực hiện đề tài theo thuyết minh đã được xét duyệt.

2. Sinh viên có thể đề nghị thay đổi nội dung nghiên cứu hoặc thay đổi thành viên thực hiện khi chưa quá $\frac{1}{2}$ tổng thời gian thực hiện của đề tài (Mẫu 07 – Phụ lục I).

3. Sinh viên định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện đề tài (Mẫu 08 – Phụ lục I) và thực hiện báo cáo tổng kết đề tài theo quy định.

Điều 8. Tổ chức đánh giá nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên

1. Sau khi hoàn thành, sinh viên nộp hồ sơ nghiệm thu đề tài NCKH về Khoa theo thông báo của Phòng QLKH-HTQT. Hồ sơ bao gồm:

a. Báo cáo tổng kết đề tài (Mẫu 01- Phụ lục II).

b. Thông tin kết quả nghiên cứu đề tài (Mẫu 04 - Phụ lục II).

c. Thông tin về sinh viên chịu trách nhiệm chính đề tài (Mẫu 05 - Phụ lục II).

d. Sản phẩm bài báo khoa học, sản phẩm ứng dụng (nếu có) (Mẫu 06 - Phụ lục II).

2. Khoa tập hợp hồ sơ nghiệm thu đề tài NCKH sinh viên gửi về Phòng QLKH – HTQT. Phòng QLKH – HTQT tham mưu trình Hiệu trưởng quyết định thành lập Hội đồng khoa học nghiệm thu đề tài NCKH sinh viên theo ngành gồm 05 thành viên.

3. Hội đồng khoa học nghiệm thu đề tài NCKH sinh viên tiến hành tổ chức đánh giá đề tài NCKH sinh viên như sau:

a. Các thành viên hội đồng đánh giá độc lập bằng cách cho điểm theo từng nội dung trên phiếu đánh giá (Mẫu 9 - Phụ lục I). Căn cứ vào điểm trung bình cuối cùng (theo thang 100 điểm) của các thành viên hội đồng có mặt, đề tài được xếp loại ở mức xuất sắc: từ 90 điểm trở lên; mức tốt: từ 80 điểm đến dưới 90 điểm; mức khá: từ 70 điểm đến dưới 80 điểm; mức đạt: từ 50 điểm đến dưới 70 điểm và không đạt: dưới 50 điểm.

b. Kết quả xếp loại được ghi trong biên bản họp hội đồng đánh giá đề tài NCKH sinh viên (Mẫu 10 - Phụ lục I).

c. Thời gian thực hiện nghiệm thu theo thông báo của Phòng QLKH-HTQT.

4. Sau khi nghiệm thu, Khoa nộp hồ sơ nghiệm thu về Phòng QLKH-HTQT. Hồ sơ bao gồm:

- a. Biên bản họp hội đồng đánh giá đề tài NCKH sinh viên.
 - b. Báo cáo tổng kết đề tài đã được chỉnh sửa theo ý kiến hội đồng đánh giá nghiệm thu.
 - c. Thông tin kết quả nghiên cứu đề tài.
 - d. Thông tin về sinh viên chịu trách nhiệm chính đề tài.
 - đ. Sản phẩm bài báo khoa học, sản phẩm ứng dụng (nếu có).
5. Căn cứ kết quả nghiệm thu, Phòng QLKH-HTQT tham mưu trình Hiệu trưởng quyết định khen thưởng các đề tài NCKH sinh viên theo quy định tại Điều 15 Chương IV Quy định này.

Điều 9. Tổ chức hội nghị nghiên cứu khoa học sinh viên

1. Nội dung hội nghị NCKH sinh viên gồm:
 - a. Tổng kết, đánh giá hoạt động NCKH sinh viên hàng năm.
 - b. Sinh viên báo cáo kết quả các đề tài NCKH đạt loại xuất sắc.
 - c. Công bố kết quả và khen thưởng các đề tài NCKH đạt giải thưởng cấp Trường.
2. Thời gian tổ chức hội nghị NCKH sinh viên theo thông báo của Trường.

Điều 10. Xét chọn đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên tham gia Giải thưởng khoa học và công nghệ dành cho sinh viên do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức

1. Các đề tài NCKH sinh viên được đánh giá loại xuất sắc sẽ báo cáo trước Hội đồng xét chọn đề tài tham gia Giải thưởng KHCV dành cho sinh viên.
2. Thời gian gửi hồ sơ tham gia xét Giải thưởng KHCV dành cho sinh viên: Theo thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 11. Triển khai ứng dụng kết quả đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên vào thực tiễn

1. Trường tạo điều kiện cho các đề tài NCKH sinh viên triển khai ứng dụng kết quả của đề tài vào thực tiễn.
2. Chủ nhiệm đề tài KHCV các cấp tạo điều kiện cho sinh viên đạt giải thưởng NCKH tham gia thực hiện đề tài và triển khai ứng dụng tiến bộ KHCV vào thực tiễn.

Điều 12. Tổ chức hoạt động thông tin khoa học công nghệ sinh viên

Trường tổ chức hoạt động thu thập, xử lý, lưu giữ, phổ biến thông tin KHCV sinh viên, bao gồm:

1. Xuất bản các tập san, thông báo khoa học, kỷ yếu đề tài NCKH sinh viên.
2. Quản lý, lưu giữ các đề tài NCKH sinh viên trong hệ thống thông tin - thư viện Trường.

3. Công bố kết quả NCKH sinh viên theo quy định hiện hành; đăng tải kết quả NCKH sinh viên trên trang thông tin điện tử của Trường và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

Chương III

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA SINH VIÊN VÀ NGƯỜI HƯỚNG DẪN

Điều 13. Trách nhiệm và quyền hạn của sinh viên

1. Trách nhiệm của sinh viên.
 - a. Thực hiện đề tài NCKH theo đúng nội dung và thời gian đăng ký.
 - b. Tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học và các hoạt động KHCN khác.
 - c. Trung thực trong NCKH, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định hiện hành về hoạt động KHCN.
2. Quyền hạn của sinh viên
 - a. Sinh viên được đăng ký làm chủ nhiệm một đề tài NCKH tại một thời điểm.
 - b. Được sử dụng các thiết bị sẵn có của Trường để tiến hành NCKH.
 - c. Công bố kết quả nghiên cứu trên các ấn phẩm khoa học và các phương tiện thông tin khác.
 - d. Được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với các kết quả nghiên cứu và công bố khoa học theo quy định.
 - đ. Được ưu tiên xét cấp học bổng; xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng nếu có thành tích NCKH xuất sắc.

Điều 14. Trách nhiệm và quyền hạn của người hướng dẫn

1. Trách nhiệm của người hướng dẫn
 - a. Tham gia hướng dẫn sinh viên NCKH và chịu trách nhiệm về nội dung của đề tài được phân công hướng dẫn.
 - b. Tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc về đạo đức nghiên cứu theo Quy định phòng tránh, phát hiện và xử lý đạo văn các luận án tiến sĩ, luận văn, đề án tốt nghiệp thạc sĩ của Trường khi hướng dẫn sinh viên NCKH.
 - c. Trung thực trong NCKH, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định hiện hành về hoạt động KHCN.
2. Quyền hạn của người hướng dẫn
 - a. Được tính giờ NCKH sau khi hoàn thành hướng dẫn sinh viên NCKH.
 - b. Được ưu tiên xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng nếu có thành tích hướng dẫn sinh viên NCKH được đánh giá xếp loại xuất sắc hoặc được triển khai ứng dụng vào thực tiễn.

Chương IV

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN

Điều 15. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường trong quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên

1. Phòng Quản lý Khoa học – Hợp tác quốc tế

a. Phòng QLKH-HTQT tham mưu giúp Hiệu trưởng tổ chức thực hiện quản lý hoạt động NCKH sinh viên trên cơ sở định hướng phát triển KHCN, nhiệm vụ KHCN các cấp của Trường; nhu cầu thực tế của xã hội, của doanh nghiệp và các cơ sở giáo dục đại học thuộc lĩnh vực đào tạo của Trường.

b. Phòng QLKH-HTQT tham mưu Hiệu trưởng khen thưởng đối với người hướng dẫn và sinh viên tham gia NCKH.

c. Huy động các nguồn kinh phí cho hoạt động NCKH sinh viên.

d. Định kỳ báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động NCKH sinh viên.

2. Các Khoa chuyên môn

a. Định hướng về chuyên môn và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động NCKH sinh viên.

b. Hỗ trợ tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học.

c. Hỗ trợ tổ chức các cuộc thi học thuật của sinh viên.

d. Giới thiệu sinh viên đến các đơn vị trong và ngoài Trường để thu thập tư liệu cho NCKH.

đ. Phân công người hướng dẫn hoặc mời người hướng dẫn sinh viên NCKH.

e. Đề xuất thành viên tham gia hội đồng nghiệm thu và xét chọn đề tài NCKH sinh viên tham gia giải thưởng, cuộc thi NCKH cấp Khoa/Trường.

3. Phòng Quản lý Đào tạo

a. Phối hợp phổ biến nội dung, kế hoạch đào tạo và NCKH cho sinh viên.

b. Hỗ trợ các Khoa xác định điểm học phần cho sinh viên đạt giải thưởng NCKH.

4. Đoàn Thanh niên

a. Phối hợp với Phòng Quản lý Khoa học – Hợp tác Quốc tế tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên cấp Trường.

b. Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ khoa học, câu lạc bộ học thuật trong đoàn viên thanh niên, sinh viên.

c. Tổ chức hướng dẫn hồ sơ cho sinh viên đăng kí tham dự Giải thưởng EUREKA.

5. Các đơn vị khác

Phối hợp với Phòng Quản lý Khoa học – Hợp tác Quốc tế, các Khoa, các đoàn thể trong Trường để thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến hoạt động NCKH sinh viên.

Điều 16. Khen thưởng và xử lý vi phạm trong hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên

1. Khen thưởng

Sinh viên, người hướng dẫn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động NCKH sinh viên được khen thưởng theo quy định, cụ thể:

a. Đối với sinh viên:

Sinh viên thực hiện đề tài đạt giải thưởng cấp Trường, cấp Tỉnh, cấp Bộ và tương đương sẽ được Hiệu trưởng tặng Giấy khen và giải thưởng. Giá trị giải thưởng áp dụng theo quy định của Trường.

b. Đối với người hướng dẫn:

Người hướng dẫn sinh viên hoàn thành đề tài NCKH được hưởng thù lao, được tính giờ chuẩn NCKH theo quy định của Trường.

Người hướng dẫn đề tài NCKH sinh viên thực hiện đạt giải thưởng cấp trường, cấp tỉnh, cấp Bộ và tương đương sẽ được tặng Giấy khen của Hiệu trưởng và được thưởng theo quy định của Trường.

2. Miễn học, miễn thi và cho điểm hoặc cộng điểm thưởng

a. Sinh viên là chủ nhiệm đề tài đạt giải sẽ được cộng điểm hoặc miễn thi các học phần chưa học và chưa thi, cụ thể:

- Sinh viên được miễn học, miễn thi đối với đề tài nghiên cứu có nội dung tương đương với một học phần trong chương trình đào tạo, được cho điểm học phần như sau:

+ Đạt giải Nhất, Nhì, Ba cấp Tỉnh trở lên: 10 điểm

+ Đạt giải Ba cấp Trường trở lên: 9 điểm

- Sinh viên được cộng điểm thưởng vào một hoặc một số các học phần có nội dung liên quan đến đề tài nghiên cứu, trường hợp một đề tài nghiên cứu cộng điểm thưởng vào một số học phần thì tổng điểm được cộng chia theo mức độ nội dung liên quan, điểm thưởng tối đa không quá mức quy định, cụ thể như sau:

CƠ CẤU GIẢI THƯỞNG	CẤP TRƯỜNG	CẤP TỈNH VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG	CẤP BỘ
Giải Nhất (hoặc xếp loại xuất sắc)	1.5	2.0	2.5
Giải Nhì (hoặc xếp loại tốt)	1.0	1.5	2.0
Giải Ba (hoặc xếp loại khá)	0.5	1.0	1.5

b. Sinh viên làm đơn đề xuất học phần có nội dung liên quan đến đề tài nghiên cứu trình Ban chủ nhiệm khoa và Ban Giám hiệu phê duyệt.

3. Cộng điểm rèn luyện

Những sinh viên tham gia hoạt động NCKH sinh viên sẽ được cộng điểm rèn luyện theo Quy chế.

4. Xử lý vi phạm

Sinh viên NCKH, người hướng dẫn, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan vi phạm các quy định về hoạt động NCKH sinh viên tại Quy định này thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý bằng các hình thức kỷ luật khác nhau theo quy định của Trường và của pháp luật.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 404/QĐ-ĐHĐL ngày 11/6/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đà Lạt về việc ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên của Trường Đại học Đà Lạt.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, sinh viên NCKH, người hướng dẫn, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Phòng QLKH-HTQT để báo cáo Hiệu trưởng xem xét, giải quyết.

Điều 18. Trách nhiệm thi hành

Trưởng phòng QLKH – HTQT, Trưởng phòng Tài chính, Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này./.